

Số: 12/2018/QĐHNGĐ-ST

G, ngày 07 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2018/TLHNGĐ-ST ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung”, của:

Người yêu cầu:

1. Ông Nguyễn Duy Th; địa chỉ: thôn L, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai.
2. Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: tiểu khu M, khu phố H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về nuôi con chung: ông Th và bà L có 02 con chung là Nguyễn Duy H, sinh ngày 22-3-2002 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 23-7-2010. Giao cháu H cho ông Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu A cho bà L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cho đến khi các cháu H, A thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Th và bà L đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung: ông Th và bà L tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án công nhận.

2.3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Th và bà L thỏa thuận mỗi người chịu một nửa tiền lệ phí là 150.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông Th và bà L đã nộp theo biên lai số 0004848 ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ông Th và bà L đã nộp đủ tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND huyện Ia Grai (02b);
- CCTHADS huyện Ia Grai (01b);
- UBND thị trấn K, huyện Ia Grai (01b);
- Lưu: HSVA, VT-LT./.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thành Nhơn